TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn T**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Đường T.K.C, phường V, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị A**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Số X Checotah Cir Stockton, CA 95210, USA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung Đặng Bùi H, sinh ngày: 21/10/202x cho bà Bùi Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Bùi Thị A không yêu cầu ông Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, ông Đặng Văn T, bà Bùi Thị A có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị A xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Đặng Văn T nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó, ông T tự nguyện nộp thay cho bà Bùi Thị A 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm), nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông Đặng Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010322 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; như vậy, ông Đặng Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND Tp. Nha Trang
(Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín